

Bản án số: 43/2022/HS-ST

Ngày: 20-4-2022

**N DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

*Các Hội thẩm N dân:*

1. Ông Nguyễn Quang Kim

2. Ông Giáp Huy Tường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án N dân huyện Việt Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án N dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSST-QĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Đoàn Cảnh Q, sinh năm 1991;** Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hoàng Mai 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công N; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đoàn Cảnh Ngọc; Con bà: Đoàn Thị Tuyết; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Linh; Con: Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại (có mặt).

**2. Phí Quang T, sinh năm 1990;** Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đông Phú, xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công N; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phí Quang M; Con bà: Tạ Thị Thủy; Gia đình có 01 một mình bị cáo là con; Vợ: Nguyễn Thị Kim N; Con: Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2021 đến ngày 27/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại (có mặt).

**3. Dương Văn T, sinh năm 1989;** Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Thạch Xá, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công N; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Dương Văn T; Con bà: Nguyễn Thị Xiêm; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; N thân: Ngày 25/02/2014

bị Tòa án N dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù treo về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại (có mặt).

**4. Đặng Văn C, sinh năm 2000;** Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Hùng Lãm 2, xã H Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công N; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đặng Xuân Quỳ; Con bà: Thân Thị Duyên; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại (có mặt).

**\* Bị hại:** Anh Lương Mạnh T, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bùi, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lưu Thị N, sinh năm 1965 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bùi, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2000 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Kim Đôi, phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nghè, xã Tiên Nha, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**\*Người làm chứng:**

- Anh Anh Trần Văn M, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cầu Gồ Tám Sào, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hoàng Văn U, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bả, xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quý Thịnh, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Giáp Thị H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đất Đỏ, xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Anh Vi Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Tiến, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nguồn, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Thân Văn Q, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nhất Thành, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trương Văn N, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nà Pó, xã Giáp T, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Chị Hoàng Thị M, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nà Viên, xã Giáp T, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Anh Triệu Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đất Đỏ, xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ ngày 30/01/2021, Lương Mạnh T, sinh năm 1994, trú quán thôn Bùi, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang cùng các anh Trần Văn M, sinh năm 1993, trú quán thôn Cầu Gồ Tám Sào, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Hoàng Văn U, sinh năm 1994, trú quán thôn Bả, xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, trú quán thôn Quý Thịnh, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến ăn cơm, uống rượu tại nhà hàng “H H” ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981, trú quán thôn Nghè, xã Tiên Nha, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang làm chủ). Tại đây, anh T quan sát thấy Đoàn Cảnh Q, sinh năm 1991, trú quán ở tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Phí Quang T, sinh năm 1990, trú quán ở thôn Đông Phú, xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Dương Văn T, sinh năm 1989, trú quán ở thôn Thạch Xá, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Đặng Văn C, sinh năm 2000, trú quán ở thôn Hùng Lãm 2, xã H Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, anh Vi Văn T, sinh năm 1989, trú quán ở thôn Đồng Tiến, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và chị Giáp Thị H, sinh năm 1992, trú quán ở thôn Đất Đỏ, xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (chị H là người yêu của Q), đang ngồi ăn tại bàn góc ở vị trí cuối của nhà hàng “H H”.

Do trước đây giữa T và Q có mâu thuẫn trong quá trình làm việc (T và Q có thời gian làm công N cùng nhau tại Công ty WonJin), nên T kể lại chuyện này cho các anh M, U và H nghe. Đồng thời, T nói muốn giải quyết mâu thuẫn với Q tại nhà hàng “H H” thì mọi người can ngăn. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T và các anh U, H, M ăn xong ra bàn uống nước chờ thanh toán. Tại đây, T quan sát thấy tại vị trí bếp củi ở cạnh bàn uống nước có 01 một chiếc búa (đầu búa bằng kim loại, chuôi bằng gỗ có tổng chiều dài 37cm) nên đã cầm chiếc búa này ở tay pH rồi chỉ tay về phía Q có lời nói đe dọa và yêu cầu Q ra nói chuyện nhưng Q vẫn ngồi ăn không ra. Thấy vậy, anh M và mọi người can ngăn và đẩy T ra khỏi quán thì T cầm theo chiếc búa và đi ra khỏi nhà hàng “H H”, nhưng đi được khoảng 15m thì T quay lại. Cũng trong thời gian này, Q từ trong nhà “H H” đi ra cổng, vừa đi vừa nghe điện thoại, nên chị H đi theo kéo Q đi vào trong nhà hàng để tránh hai bên xô sát đánh nhau. Khi chị H kéo Q vào bên trong cổng thì T đi đến vị trí Q đứng. Cùng lúc này, T đi đến đứng tại vị trí cách cổng nhà hàng “H H” khoảng 5m chửi Q. Do bức tức vì bị T chửi nên Q cũng chửi lại T thì T nhặt hai mảnh bê tông ở rìa đường cầm ở hai tay ném về phía Q nhưng Q tránh được. Sau đó, Q nhặt ở cạnh cổng nhà hàng 01 con dao (dạng dao rựa), lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, chuôi dao bằng gỗ quấn băng dính màu đen dài 12cm cầm ở tay pH, 01 thanh củi cầm ở tay trái. Cùng lúc này, T cũng chạy ra xe mô tô của mình dựng trong nhà hàng mở cốp lấy 01 con dao nhọn (lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ có tổng chiều dài 33cm) cầm ở tay pH, C cầm 01 bát sứ hình tròn (loại bát ăn cơm) ở tay trái, còn T đi người không ra chỗ Q đứng. Lúc này, chị H tiếp tục kéo tay Q lại để không cho ra ngoài đánh nhau thì Q vứt thanh gỗ đi chỉ cầm một con dao. Sau đó, Q cầm dao ở tay pH, C cầm bát, T cầm theo dao nhọn ở tay pH chạy ra ngoài cổng nhà hàng để đánh nhau, còn chị H cầm thanh kim loại hình hộp chữ nhật dài 64cm ở cạnh cổng đi bộ theo sau mục đích để tự

vệ. Thấy Q và T cầm dao chạy ra thì T cùng nhóm bạn của mình bỏ chạy theo hướng ngược ra đường vào nhà hàng. Lúc này, T cũng giật thanh kim loại trên tay chị H để cùng Q đuổi theo nhóm của T. Trên đường đuổi đánh T, C cầm bát ném nhưng không trúng ai. Sau khi bỏ chạy đến đoạn đường rẽ vào đường đi vào nhà hàng “H H” thì T dừng lại nhặt mảnh bê tông cầm ở hai tay ném về phía Q đang chạy tới nhưng Q đã nép vào bụi chuối ở ven đường tránh được nên không trúng. T tiếp tục nhặt mảnh bê tông thứ hai cầm ở tay phải định ném Q thì T chạy đến, dùng tay trái túm vào cổ áo T. T dùng mảnh bê tông đập một cái trúng vào mặt T thì T dùng dao đâm 01 nhát vào thành bụng trái của T. Sau đó, T rút dao rồi dùng tay phải cầm dao quàng qua cổ T làm lưỡi dao cứa vào cổ phải và gáy của T. T dùng hai tay giữ lưỡi dao thì T chạy tới dùng thanh kim loại vụt khoảng hai cái vào vai, lưng T. Sau đó, C, T cùng T lôi T quay lại vào bên trong đường đi vào nhà hàng “H H”. Khi T cùng C, T lôi T vào bên trong đường được khoảng 06m thì Q dùng chân phải đá vào chân phải của T làm T ngã xuống mặt đường nhưng hai tay vẫn túm lưỡi dao. Thấy vậy, T túm vào chuôi dao để giằng đồng thời cùng C, T, Q tiếp tục dùng chân không đá mỗi người khoảng 2- 3 nhát vào người T. Sau đó, T rút được dao từ tay T rồi tiếp tục đâm 01 nhát sượt vào sườn phải và lưng phải của T khi T đang nằm dưới mặt đường. Đâm xong, T tiếp tục cầm dao cùng T, C lôi T về phía nhà hàng thì người dân và chị H can ngăn nên T, Q, C, T dừng lại không đánh T nữa, bỏ vào bên trong nhà hàng còn T bị thương nằm ở rìa đường. Khi bỏ vào trong nhà hàng, T dựng đoạn gậy sắt ở góc bàn ăn, T, Q vụt dao xuống rìa ao trong nhà hàng rồi cùng nhau bỏ đi. Anh T được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, T đi điều trị thương tích tại Bệnh viện Q y 110.

Ngày 30/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm trường nơi xảy ra vụ việc đánh nhau, kết quả đã thu giữ được tại hiện trường: 01 chiếc búa, mảnh bát vỡ, mảnh bê tông vỡ, thanh kim loại, 07 dấu vết máu, 01 đôi tông cũ, 01 xe mô tô, biển kiểm soát 98H1- 272.44.

Cùng ngày 30/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã thu giữ của bị hại T 01 áo khoác màu đen, 01 áo phông màu đen trên áo có nhiều vết rách và chất lỏng màu đỏ nghi máu là đồ vật T mặc khi bị gây thương tích. Thu giữ của bị cáo Q 01 quần bò, 01 áo phông dài tay có chữ adidas có dính chất màu đỏ nghi máu.

Ngày 31/01/2021, Cơ quan điều tra- Công an huyện Việt Yên thu giữ được tại nhà hàng “H H” hình ảnh camera an ninh của nhà hàng ghi lại hình ảnh các bị cáo đánh gây thương tích cho anh T. Thu giữ tại sườn ao trong nhà hàng: 01 con dao dạng dao rựa, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, chuôi dao bằng gỗ quấn băng dính màu đen dài 12cm; 01 con dao nhọn (lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ có tổng chiều dài 33cm), vỏ dao bằng gỗ dài 23cm, trên lưỡi dao và chuôi dao có vết màu đỏ nghi máu đã khô.

Tại giấy chứng nhận thương tích và bệnh án điều trị thương tích của anh T tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thể hiện anh T điều trị thương tích từ ngày 30/01/2021 đến 11/02/2021 thì ra viện với các thương tích: Vết thương thấu bụng rách mạc treo ruột, rách thanh mạc ruột non. Vết thương vùng gáy Ng C6 khoảng 5cm. Vết

thương vùng lưng không thấy thấu ngực. Vết thương vai pH. Vết thương nền cổ. Vết thương bàn tay hai bên. CT- Scanner: Đụng dập nhu mô vùng đáy phổi pH, tràn dịch, tràn khí kHg màng phổi pH, tràn khí dưới da thành ngực và cơ thang bên pH. Điều trị: Mở bụng thăm dò, khâu mạc treo ruột, khâu thanh mạc ruột. Dẫn lưu kHg màng phổi pH. Nối gân, khâu vết thương bàn tay hai bên. Khâu vết thương nền cổ.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 20/7/2021 của Bệnh viện Q y 110 thể hiện T điều trị thương tích từ ngày 31/01/2021 đến 09/02/2021 thì ra viện với thương tích: Chấn thương gãy xương chính mũi, chấn thương sọ não, chấn động não.

Ngày 24/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên ra quyết định trung cầu giám định số 108, trung cầu T tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định: Cơ chế hình thành thương tích, vật gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh T.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 9936 ngày 29/3/2021 của T tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận về thương tích của anh T: Thương tích vết sẹo mổ đường trắng trên và rốn + vết sẹo mổ dẫn lưu thành bụng trái + Vết sẹo mổ dẫn lưu thành bụng pH + Mở bụng thăm dò, khâu mạc treo ruột, khâu thanh mạc ruột: 20%. Thương tích vết sẹo và vết sẹo mổ vùng gáy Nng C6: 8%. Thương tích vết sẹo cổ pH: 4%. Thương tích vết sẹo lưng pH + Vết sẹo mổ dẫn lưu sườn pH trên đường nách giữa + Đụng dập nhu mô vùng đáy phổi pH, tràn dịch, tràn khí kHg màng phổi pH + X- Quang: Không thấy tổn thương xương thành ngực. Hình tim, phổi hiện tại bình thường: 9%. Thương tích vết sẹo vai pH 2%. Thương tích vết sẹo ngón 2 và lòng bàn tay trái + Nối gân khâu vết thương bàn tay hai bên + Khám thân kinh, vận động: Vận động hạn chế ngón 4 bàn tay pH: 4%. Tổng tỷ lệ thương tích: 46 %. Các thương tích do vật sắc nhọn gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Ngày 14/6/2021, Cơ quan điều tra trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định 01 con dao nhọn, 01 con dao (dạng dao rựa), thanh kim loại, mảnh bát, mảnh bê tông, búa đã thu giữ để xác định dấu vết đường vân, vật nào gây ra được các vết rách thủng trên 02 áo thu giữ của anh T; trên hai con dao, thanh kim loại, mảnh bát, mảnh bê tông, chiếc búa, đôi tông, quần áo thu của bị cáo Q và áo thu của anh T có máu người không, nếu có thì xác định nhóm máu; nhóm máu của bị hại T, bị cáo T, T thuộc nhóm máu nào.

Tại bản kết luận giám định số 1101 ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Mẫu máu của T thuộc nhóm A, Máu của T là O, T là B. Áo phong màu đen, áo khoác màu đen, thanh kim loại, chiếc búa, mảnh bát vỡ, mảnh bê tông con dao rựa không phát hiện thấy dấu vết máu. Quần bò, áo phong màu xám dài tay, đôi tông màu vàng, con dao nhọn và 07 mẫu máu thu tại hiện trường đều có máu người, không xác định được nhóm máu do chất lượng dấu vết kém.

Tại bản kết luận giám định số 1098 ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết rách thủng vải trên áo phong màu đen và áo khoác màu đen được hình thành do vật nhọn có lưỡi sắc như con dao đầu nhọn gửi giám định tác động nên là phù hợp.

Tại bản kết luận giám định số 1099 ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định: 02 con dao, 01 thanh kim loại, 01 búa, 01 mảnh bê tông, mảnh bát không phát hiện thấy dấu vết đường vân.

Ngày 12/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên trưng cầu T tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định bổ sung: 01 con dao nhọn, 01 con dao dẹt, 01 mảnh bê tông, mảnh bát, thanh kim loại, chiếc búa, 01 đôi tông để xác định vật nào gây ra các thương tích của anh T.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 130 ngày 16/7/2021 của T tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Con dao nhọn gửi giám định gây ra được các vết thương trên cơ thể bị hại T.

Ngày 26/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên trưng cầu T tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho T, cơ chế, chiều hướng gây thương tích, vật gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 166 ngày 09/8/2021 của T tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận về thương tích của T là 9% (trong đó: thương tích gãy xương chính mũi: 7%, thương tích chấn động não, điện não đồ hoạt động bình thường: 2%). Thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Ngày 29/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định hình ảnh Video thu giữ tại nhà hàng “H H” để xác định hình ảnh có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung không. Tại bản kết luận giám định số 1985 ngày 09/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép nội dung, hình ảnh trong file video gửi giám định.

Ngày 25/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên cho các bị cáo T, Q, T, C nhận diện hình ảnh người gây thương tích cho anh T ngày 30/01/2021 tại khu vực nhà hàng “H H” do camera an ninh của nhà hàng ghi lại. Kết quả, các bị cáo xác định người gây thương tích cho anh T do Camera an ninh nhà hàng “H H” ghi lại chính là các bị cáo.

Ngày 02/11/2021 và 26/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên cho các bị cáo T, T nhận dạng con dao nhọn và thanh kim loại thu giữ tại nhà hàng “H H” để xác định vật các bị cáo gây thương tích cho anh T. Kết quả nhận dạng, bị cáo T và T xác định con dao nhọn và thanh kim loại đưa ra nhận dạng chính là vật các bị cáo dùng gây thương tích cho anh T vào ngày 30/01/2021 tại khu vực nhà hàng “H H”.

Ngày 26/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã cho các bị cáo thực nghiệm lại hành vi đánh gây thương tích cho anh T. Kết quả thực nghiệm, bốn bị cáo đã tự thực nghiệm lại hành vi gây thương tích cho anh T như các bị cáo khai và phù hợp với hồ sơ bệnh án của anh T.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 12/02/2022 của Viện kiểm sát N dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Đoàn Cảnh Q, Phí Quang T, Dương Văn T, Đặng Văn

C về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ N quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đoàn Cảnh Q, Phí Quang T, Dương Văn T, Đặng Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Cảnh Q từ 03 năm 4 tháng tù đến 03 năm 7 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án,

- Xử phạt bị cáo Phí Quang T từ 03 năm 4 tháng tù đến 03 năm 7 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/8/2021 đến ngày 27/01/2022.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 năm 10 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 02 năm 9 tháng tù đến 02 năm 11 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho UBND xã H Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

\* Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đoàn Cảnh Q, Phí Quang T, Dương Văn T, Đặng Văn C thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Bị hại anh Lương Mạnh T có mặt trình bày anh đã nhận đầy đủ bồi thường từ các bị cáo, anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm, anh xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị N, chị Nguyễn Thị Kim N có mặt không có ý kiến gì.

Các bị cáo Q, T, T, C nhận thức được việc làm của mình là sai, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H; một số người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293 và Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 30/01/2021, tại khu vực cổng nhà hàng “H H” ở tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, do mâu thuẫn cá nhân từ trước, anh Lương Mạnh T đã có hành vi cầm búa đinh chửi bới đe dọa nhiều lần và dùng mảnh bê tông ném bị cáo Đoàn Cảnh Q. Sau đó, bị cáo Q cầm dao (dạng dao rựa), bị cáo Phí Quang T cầm dao nhọn, bị cáo Dương Văn T cầm đoạn thanh kim loại, bị cáo Đặng Văn C cầm bát sứ cùng nhau đuổi đánh anh T. Khi bị đuổi đánh, anh T tiếp tục dùng mảnh bê tông ném trả và đập một nhát vào mặt của bị cáo Phí Quang T. Sau đó, bị cáo T có hành vi dùng dao nhọn, bị cáo T dùng thanh kim loại cùng bị cáo C, bị cáo Q dùng chân không cùng nhau đánh gây thương tích cho anh T. Hậu quả, anh T bị tổn thương cơ thể với tổng tỷ lệ thương tích 46% sức khỏe. Các bị cáo Q, T, T, C cầm dao, thanh kim loại, bát sứ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát N dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò trong vụ án của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này trước khi thực hiện hành vi các bị cáo không bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn; bị cáo Q là người có mâu thuẫn với anh T từ trước, là người khởi xướng và trực tiếp dùng chân pH đá vào chân pH của anh T làm anh T ngã xuống mặt đường, Q tiếp tục dùng chân không đá tiếp vào người T khoảng hai ba nhát. Tiếp đến bị cáo T có vai trò giúp sức tích cực trong vụ án, T đã chạy ra xe mô tô của mình lấy 01 con dao nhọn cầm ở tay chạy ra cổng để đánh nhau, T chạy đến dùng tay pH túm cổ áo T, T dùng mảnh bê tông đập một cái trúng vào mặt T thì T dùng dao đâm một nhát vào thành bụng trái của T, sau đó T dU dao rồi dùng tay pH cầm dao quàng qua cổ T làm lưỡi dao cứa vào cổ pH và gáy của T, sau khi T không còn khả năng chống cự thì T vẫn tiếp tục rU được dao từ tay T rồi tiếp tục đâm một nhát sượt vào sườn pH và lưng pH của T khi T đang nằm dưới mặt đường, sau đó được mọi người can ngăn thì T mới thôi, các thương tích của anh T chủ yếu là do T gây ra. Tiếp đến là vai trò của bị cáo T, C là người giúp sức cho bị cáo Q trong vụ án, C là người cầm 01 bát sứ hình tròn trên đường đuổi đánh T, C cầm bát ném nhưng không trúng ai, sau đó C, T cùng T lôi T quay lại bên trong đường thì C, T là người trực tiếp dùng chân không đá mỗi người khoảng hai ba cái vào người T, sau đó được



mọi người can ngăn thì C, T thôi không đánh anh T nữa. Như vậy, trong vụ án này bị cáo Q và bị cáo T có vai trò chính và Nng nhau trong vụ án, tiếp đến là bị cáo C, T có vai trò thứ yếu và đồng phạm giúp sức có vai trò Nng nhau trong vụ án nên cần pH xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tính chất hành vi phạm tội:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Q, T, C, T đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát do hành vi trái pháp luật của bị hại anh T. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn cá N của bị cáo Đoàn Cảnh Q trong công việc trước đây với bị hại là anh Lương Mạnh T, các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T, hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường các quy tắc của cuộc sống xã hội và gây mất trật tự tại địa phương. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần pH được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát do hành vi trái pháp luật của bị hại, bị cáo C được Ban thường vụ huyện Đoàn Việt Yên T giấy khen về thành tích trong công tác Đoàn. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn N gây ra quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo Q khai được Công an tỉnh Bắc Giang T giấy khen nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được chứng cứ trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét về N thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Q, T, C đều có N thân tốt. Bị cáo T có N thân xấu năm 2014 đã từng bị Tòa án N dân thành phố Bắc Ninh xét xử về tội đánh bạc.

Các bị cáo Q, T, T, C không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và N thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Xét về vai trò trong vụ án thì hành vi của bị cáo Q, T là rất nguy hiểm thực hiện hành vi tích cực, vai trò chính trong vụ án nên cần buộc các bị cáo Q, T phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức T theo pháp luật.

Đối với bị cáo T: Bị cáo có N thân xấu năm 2014 đã từng bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc nhưng Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì tính đến ngày phạm tội lần này của bị cáo T đã quá 06 tháng, xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức, có vai trò thứ yếu trong vụ án và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng thể hiện sự KH H của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Đối với bị cáo C: bị cáo là người có N thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức, có vai trò thứ yếu trong vụ án và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng thể hiện sự KH H của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Phí Quang T đã bồi thường 44.000.000 đồng, bị cáo C đã bồi thường 23.000.000 đồng, bị cáo Q đã bồi thường 30.000.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường 25.000.000 đồng cho anh T. Tại phiên tòa anh T không đề nghị các bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền gì nữa. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.  
- Bà Lưu Thị N, sinh năm 1965 là mẹ đẻ anh T, quá trình điều tra, truy tố yêu cầu các bị cáo Q, T, T, C phải bồi thường cho bà tiền mất thu nhập khi bà chăm sóc anh T nằm viện và phục hồi sức khỏe tại nhà với tổng số tiền 6.000.000 đồng, tại phiên tòa bà bà N không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử xét không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 02 con dao, thanh kim loại, mảnh bát, mảnh bê tông, búa đã thu giữ là đồ vật các bị cáo và bị hại dùng đánh nhau, trong đó, con dao nhọn là tài sản của bị cáo T để sẵn trong cốp xe mô tô từ trước, con dao dẹt dao rựa, thanh kim loại, búa đinh là tài sản của nhà hàng “H H”; đối với đôi tông là tài sản của bị hại không dùng đánh nhau nhưng không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô là tài sản của bị hại anh T không dùng đánh nhau. Cơ quan điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trả lại xe mô tô cho anh T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với số vật chứng còn lại cùng quần, áo thu của bị cáo Q, bị hại T xét thấy các vật dụng này giá trị sử dụng thấp bị cáo, bị hại không xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với hành vi gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 9% của anh T đối với bị cáo T. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo T không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên ngày 30/12/2021, Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh T về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác theo Nghị Định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

- Đối với chị H là người có hành vi cầm thanh kim loại tại thời điểm các bị cáo chuẩn bị có hành vi gây thương tích cho anh T, sau đó bị T giật rồi dùng làm vật đánh anh T. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định chị H không có ý định tham gia đánh nhau. Việc chị H cầm thanh kim loại chỉ nhằm mục đích phòng vệ cá nhân, không có ý định giúp sức cho các bị cáo đánh anh T. Mặt khác, quá trình các bị cáo đánh anh T, chị H đã nhiều lần can ngăn không cho các bị cáo đánh anh T nên hành vi của chị H không vi phạm pháp luật.

- Đối với các anh Trần Văn M, Hoàng Văn U và Nguyễn Văn H là những người đi cùng anh T nhưng không có hành vi tham gia đánh nhau hoặc giúp sức cho việc xô sát đánh nhau nên không vi phạm pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đoàn Cảnh Q 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phí Quang T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/8/2021 đến ngày 27/01/2022.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/4/2022. Giao bị cáo T cho UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/4/2022. Giao bị cáo C cho UBND xã H Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo T, C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 64 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo T, C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

\* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc búa (đầu búa bằng kim loại, chuôi bằng gỗ có tổng chiều dài 37cm)
- 01 con dao (dạng dao dứa), lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, chuôi dao bằng gỗ quắn bằng dindh màu đen dài 12cm
- 01 con dao nhọn lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ có tổng chiều dài 33cm.
- 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật dài 64cm
- 01 vỏ dao bằng gỗ dài 23 cm
- Mảnh bát vỡ, mảnh bê tông vỡ
- 01 đôi tông cũ; 01 áo khoác màu đen; 01 áo phông màu đen; 01 quần bò; 01 áo phông dài tay có chữ adidas.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Buộc các bị cáo Đoàn Cảnh Q, Phí Quang T, Dương Văn T, Đặng Văn C mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

## **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;

**TÒA**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;

- VKSND huyện Việt Yên;

- Công an huyện Việt Yên;

- Chi cục THADS huyện Việt Yên;

- Các bị cáo;

- Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;

- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Thị Vân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**















